

SỞ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
TTYT TX HOÀI NHƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTYT-KHNV

Hoài Nhơn, ngày tháng năm 2022

V/v báo cáo công tác KCB
6 tháng đầu năm 2022

Kính gửi: Sở Y tế Bình Định.

Thực hiện Công văn số 2271/SYT-NVY ngày 27/06/2022 của Sở Y tế V/v báo cáo công tác KCB 6 tháng đầu năm 2022,

Trung tâm Y tế thị xã Hoài Nhơn tổng hợp, báo cáo kết quả công tác khám chữa bệnh 6 tháng đầu năm 2022 tại đơn vị theo báo cáo đính kèm.

Báo cáo đã được nhập trực tuyến theo hướng dẫn.

Kính báo cáo Sở Y tế./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo TTYT;
- Trang TTĐT TTYT;
- Lưu: VT, KHNV.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lưu Kim Hoàng

	+ Thờ máy xâm lấn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
b	Số ca đã khỏi bệnh	0	0	0	0	0	425	104	41	5	190	419	56	112	14	220
c	Số ca đã tử vong	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
d	Số ca đang điều trị	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Tình hình quản lý tại nhà															
a	Số ca đã quản lý	0	0	0	0	0	423	79	11	0	0	12666	3776	1055	0	0
b	Số ca đã khỏi bệnh	0	0	0	0	0	408	77	10	0	0	12588	3766	1040		
c	Số ca đã tử vong	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0
d	Số ca đang quản lý	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Tổng số	0	0	0	0	0	890	183	52	5	190	13085	3832	1167	14	220

2. Công tác khám bệnh, điều trị nội trú

3.

TT	Nội dung	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		6 tháng đầu năm 2022
		6 tháng đầu năm	Cả năm	6 tháng đầu năm	Cả năm	6 tháng đầu năm	Cả năm	6 tháng đầu năm	Cả năm	
1	Tổng số lượt người bệnh điều trị nội trú	6449	12765	6255	12979	4590	11223	3147	5208	2679
2	Tổng số ngày điều trị nội trú	28273	74293	30540	58205	20899	50634	23142	39104	17786
3	Tổng số lượt bệnh nhân điều trị nội trú ra viện	6231	12486	3312	12689	4525	10896	3147	5208	2570
4	Số tử vong tại bệnh viện									
	<i>Trong đó: Số tử vong trước 24 giờ</i>									
5	Tổng số ngày điều trị nội trú bệnh nhân ra viện	44926	89400	23483	90346	33033	76599	21872	39104	17786

4.

Công tác khám, chữa bệnh BHYT

ĐVT: nghìn đồng

TT	Nội dung	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Năm 2021		6 tháng đầu năm 2022
		6 tháng đầu năm	Cả năm	6 tháng đầu năm	Cả năm	6 tháng đầu năm	Cả năm	6 tháng đầu năm	Cả năm	
1	Tổng số lượt khám bệnh	44 053	92 517	44 053	91 343	34 257	82 907	29 304	41 747	21 025
	<i>Trong đó: Số lượt khám bệnh bảo hiểm y tế</i>	40 011	84 113	6 449	87 983	23 131	71 332	24 750	34 450	16 181
2	Tổng số lượt người bệnh điều trị nội trú	6 449	12 765	6 225	12 979	4 590	11 223	3 147	5 208	2 679
	<i>Trong đó: Số lượt điều trị nội trú bảo hiểm y tế</i>	6 067	9 589	6 067	11 672	3 367	9 849	2 960	4 747	2 452
3	Chi phí đề nghị BHXH thanh toán	12 477 532	25 963 586	12 764 381	26 492 763	10 601 377	22 846 314	9 776 738	14 022 561	6 090 154
4	Chi phí được BHXH thanh toán	12 364 456	23 643 950	11 890 612	24 721 000	10 475 401	22 234 098	9 709 111	13 931 882	6 055 060
5	Chi phí chưa được BHXH thanh toán		231 636		1 771 763		612 216		0	

5. Tình hình nhân lực

T	Trình độ chuyên môn	Năm 2021					Năm 2022				
		Bác sĩ	Y sĩ	Điều dưỡng viên	Kỹ thuật viên	Hộ sinh viên	Bác sĩ	Y sĩ	Điều dưỡng viên	Kỹ thuật viên	Hộ sinh viên
1	Giáo sư, Phó Giáo sư										
2	Tiến sĩ										
3	CKII	1					1				
4	Thạc sĩ										
5	CKI	20		1			20		1		
6	Đại học	12		21	9	7	14		27	9	8
7	Cao đẳng			4					35	1	9
8	Trung cấp		12	24	5	14		9		4	3

6. Tình hình triển khai các dịch vụ kỹ thuật mới, hoạt động cải tiến chất lượng khám, chữa bệnh và các yếu tố ảnh hưởng

Trong 2 năm 2021 – 2022, chưa triển khai được dịch vụ kỹ thuật mới, các hoạt động cải tiến chất lượng khám chữa bệnh chưa triển khai do tập trung và chi phối công tác phòng chống dịch Covid-19.

7. Các khó khăn, vướng mắc: Đơn vị đang thiếu nhân lực, thiếu bác sỹ để

nâng cao chất lượng khám chữa bệnh.

8. Đề xuất giải pháp, kiến nghị với Bộ Y tế, Chính phủ và chính quyền địa phương cho hoạt động khám, chữa bệnh:

- Có chế độ chính sách đặc thù, ưu đãi, thu hút nhân lực cho ngành y tế.
- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho y tế cơ sở./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (Báo cáo);
- Ban giám đốc;
- Lưu: VT, KHN.V.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lưu Kim Hoàng